

Số: *958* /BC-VHTC

Hạ Long, ngày *07* tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN**  
**Năm báo cáo: 2020**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
  - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.
  - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
  - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 57001010323, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/01/2020 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- Vốn điều lệ: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203).3835169;
- Fax: (0203).3836120;
- Email: [thanhatu@hatucoal.vn](mailto:thanhatu@hatucoal.vn);
- Website: [www.hatucoal.vn](http://www.hatucoal.vn).
- Mã cổ phiếu: **THT**.

***Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam (*nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam*). Công ty được thành lập theo quyết định số 2602/QĐ - TCCB ngày 17/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBKH Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ Than Hà Tu thành Công ty Than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (*nay là Bộ Công Thương*) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Than Hà Tu thành Công ty cổ phần Than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (*Chín mươi một tỷ đồng*).



Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX).

Ngày 08 tháng 9 năm 2010 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 136.479.380.000 đồng.

Ngày 25/4/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 136,5 tỷ đồng lên 245,7 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/8/2016 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 10.919.314 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 24.569.052 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 245.690.520.000 đồng.

Ngày 12/4/2019 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã nâng sở hữu tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin lên 15.969.884 cổ phần bằng 65% vốn điều lệ của Công ty.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102

STT	Tên ngành	Mã ngành
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311
23	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 05 thành viên. Trong đó gồm có 01 Giám đốc Công ty điều hành chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất; 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Môi trường và dự án; 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải và 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- **Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:**

- |  |                                 |
|--|---------------------------------|
| 01- Văn phòng  | 08- Phòng Vận tải               |
| 02- Phòng Tổ chức Lao động                                       | 09- Phòng Kỹ thuật-AT BHLĐ      |
| 03- Phòng Thanh tra, Pháp chế, kiểm toán nội bộ & Bảo vệ Quân sự | 10- Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ |
| 04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí                            | 11- Phòng Đầu tư & Môi trường   |
| 05- Phòng Vật Tư   | 12- Phòng Trắc địa - Địa chất   |
| 06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính                           | 13- Phòng KCS                   |
| 07- Phòng Cơ điện  | 14- Phòng Điều khiển sản xuất   |

- **Các Công trường, Phân xưởng hiện tại:**

- |                                       |                             |
|---------------------------------------|-----------------------------|
| 01- Công trường Khai thác 1           | 07- Phân xưởng sửa chữa Ôtô |
| 02- Công trường Khai thác 2           | 08- Phân xưởng Cơ điện      |
| 03- Công trường Khoan                 | 09- Phân xưởng Xe 1         |
| 04- Công trường Than                  | 10- Phân xưởng Xe 2         |
| 05- Công trường Bơm nước và làm đường | 11- Phân xưởng Xe 5         |
| 06- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp       | 12- Phân xưởng Xe 7         |

### 4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty có trình độ khai thác mỏ hàng đầu của Tập đoàn - Vinacomin với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng mỏ

*K*

Than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ HIỆN ĐẠI, AN TOÀN, XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Đẩy nhanh tiến độ bóc xúc đất đá xây dựng cơ bản thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3,3 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngay từ đầu năm, sau khi nhận được kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người lao động. Công ty đã tổ chức, xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng cường quản trị chi phí. Do đó, kết thúc năm 2020, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chính theo Kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn giao.

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2020 đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 46,3 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

### 2. Tổ chức nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của Ban giám đốc điều hành: (Chi tiết như phụ lục số 01).

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Trong năm 2020 danh sách về người có liên quan của Công ty có thay đổi 03 trường hợp do nhân sự chuyển công tác và nghỉ hưu, cụ thể: Trường hợp thứ nhất: Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT để thay thế cho thành viên HĐQT chuyển công tác theo yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Trường hợp thứ hai: Thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty. Trường hợp thứ ba: Trường ban Kiểm soát nghỉ hưu, công ty tạm thời bố trí 01 thành viên Ban kiểm soát phụ trách Ban kiểm soát.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2020 là 1.832 người trong đó nữ 556 người chiếm tỷ lệ 30,35%. Lao động công nghệ 952 người chiếm tỷ lệ 51,97% Lao động phục vụ 655 người chiếm tỷ lệ 35,75%; lao động gián tiếp 219 người chiếm tỷ lệ 11,95%; Người quản lý doanh nghiệp 06 người chiếm tỷ lệ 0,33%.

- Về chất lượng lao động:

- + Thạc sỹ: 07 người chiếm tỷ lệ 0,38% tổng số lao động;
- + Đại học: 418 người chiếm tỷ lệ 22,82% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 45 người chiếm tỷ lệ 2,46% tổng số lao động;
- + Công nhân kỹ thuật: 1.226 người chiếm tỷ lệ 66,92% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 136 người chiếm tỷ lệ 7,42% tổng số lao động.

- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại, BHXH được thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước và pháp luật.

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Trong năm 2020, Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 927.241/1.043.685 triệu đồng đạt 89% kế hoạch, trong đó bao gồm các dự án thực hiện chuyển tiếp, các dự án khởi công mới và chuẩn bị dự án cụ thể như sau:

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020 có tổng mức đầu tư thực hiện là 37.188/37.188 triệu đồng đạt 100%

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh có tổng mức đầu tư được TKV thông qua tại văn bản số 2249/TKV-ĐT ngày 16/5/2017 với giá trị 2.564.611.982 nghìn đồng. Nguồn vốn đầu tư của dự án: Vốn vay thương mại và vốn đầu tư phát triển của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã tập trung triển khai các gói thầu phục vụ dự án với tổng giá trị là 881.034/978.122 triệu đồng đạt 90% so với kế hoạch đề ra.

Nhìn chung kết quả thực hiện các công trình chuyển tiếp, các công trình khởi công mới đảm bảo theo tiến độ. Tuy nhiên giá trị thực hiện đến nay còn thấp chủ yếu do một số công trình, hạng mục đã và đang thi công chưa tổ chức nghiệm thu nên không ghi giá trị thực hiện.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT			% tăng, giảm
		Năm 2019	Năm 2020	
Tổng giá trị tài sản	đồng	1.419.863.839.884	1.781.645.539.918	25,48
Doanh thu thuần	đồng	2.448.500.943.282	2.876.294.906.705	17,47
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	đồng	79.222.057.835	45.456.812.243	-42,62
Lợi nhuận khác	đồng	9.414.721.399	860.547.987	-90,86
Lợi nhuận trước thuế	đồng	88.636.779.234	46.317.360.230	-47,74
Lợi nhuận sau thuế	đồng	70.971.945.432	36.436.110.621	-48,66
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.889	1.483	-48,67
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	10	9	-10

- Năm 2020 doanh thu tiêu thụ so với năm 2019 tăng 17,49% tương đương 428.503 triệu đồng. Công ty luôn bảo toàn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Cụ thể như: Doanh thu thuần tăng 427.794 triệu đồng, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế giảm 42.319 triệu đồng tương đương giảm 47,74 % so với cùng kỳ, nhưng tăng 227,86 % so với kế hoạch Tập đoàn giao. (Lợi nhuận kế hoạch 20.327 triệu đồng tại Quyết định số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019). Tổng tài sản của Công ty trong năm 2020 tăng 361.782 triệu đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 25,48 %.

- Giá trị tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 là 361.781 tr.đồng tăng 25%, trong đó: Tài sản dài hạn tăng 150.840 tr.đồng; tài sản ngắn hạn tăng 210.941 tr.đồng. Tài sản dài hạn tăng do trong năm công ty đang thực hiện đầu tư cho dự án Bắc Bàng Danh (Đầu tư máy móc thiết bị 193.086 tr.đồng, bóc đất XD CB 212.050 tr.đồng). Tài sản ngắn hạn tăng do nợ phải thu tăng 93,4% chủ yếu là nợ phải thu Tập đoàn tiền bán than gửi kho cuối năm.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,19 lần (>1) tăng 52,6% so với năm 2019 chứng tỏ khả năng thanh toán và tình hình tài chính của công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu theo kế hoạch là 6,45 lần, Công ty thực hiện 5,19 lần giảm 1,26 lần đảm bảo quy định của Tập đoàn. Năm 2020 khoản vay dài hạn

tăng 456.431 tr.đồng để đầu tư tài sản phục vụ cho dự án Bắc Bàng Danh nên nợ dài hạn tăng. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty giảm so với năm 2019.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,78	1,19	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,37	0,64	
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,74	0,80	
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,06	5,19	
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ)	6,88	7,78	
	+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,73	1,60	
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,66	1,27	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu BQ	25,45	13,24	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,57	0,02	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,032	0,016	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.569.052 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 17/3/2021:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 23.434.702 cổ phần chiếm 95,38%; Với:
  - + Cổ đông tổ chức sở hữu 15.994.986 cổ phần chiếm 65%;
  - + Cổ đông cá nhân sở hữu 7.439.716 cổ phần chiếm 30%.
- Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 1.134.350 cổ phần chiếm 4,61%; Với:
  - + Cổ đông tổ chức sở hữu 897.190 cổ phần chiếm 3,65%;
  - + Cổ đông cá nhân sở hữu 237.160 cổ phần chiếm 0,96%.
- Cổ đông lớn:

+ Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 15.969.884 cổ phần chiếm 65,00%;

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** (không thay đổi)

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có;

e. **Các chứng khoán khác:** Không có.

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

##### 6.1. Quản lý nguồn tài nguyên:

Hiện tại Công ty đang hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT được cấp ngày 15/8/2018, Trữ lượng địa chất là 20.354.365 tấn. Mức sâu khai thác: -250m. Thời hạn Giấy phép khai thác: đến năm 2028

Kết quả quản lý tài nguyên của Công ty năm 2020: Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai trong khai thác: 1.246.297 tấn; Tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác (được quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm báo cáo về trữ lượng khoáng sản địa chất): 1.089.801 tấn; Tỷ lệ tổn thất khoáng sản thực tế: 6,73%; Tỷ lệ làm nghèo khoáng sản thực tế: 18,44%(đá lẫn trong than nguyên khai). Hàm lượng trung bình thực tế của thành phần có ích trong kỳ báo cáo: 81,56% (Aktđc =22,61%, hàm lượng trung bình thành phần có ích = 100%-18,44%=81,56%). Tổng khối lượng khoáng sản thu hồi được sau tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản trong thời kỳ báo cáo: 1.080.919 tấn. Hệ số thực thu trong quá trình tuyển tách/phân loại /làm giàu: 91,22%

- Tổng khối lượng khoáng sản địa chất còn lại đến hết 30/12/2020 là: 18.918.083

### 6.2. **Tiêu thụ năng lượng:**

Trong năm 2020 Công ty đã có nhiều biện pháp tiết kiệm tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu cụ thể như: Cải tạo nâng công suất TBA35/6KV. Quy hoạch lại hệ thống cung cấp điện giảm tổn thất điện năng; Thay thế các động cơ có công suất phù hợp với phụ tải, lắp đặt bộ xung và duy trì sự hoạt động của các Biến tần, Khởi động mềm cho các động cơ trong các hệ thống Sàng tuyển, Bơm nước, Máy khoan điện...; Thực hiện các giải pháp không chế công suất, thời gian hoạt động trong giờ cao điểm của thiết bị điện công suất lớn. Điều tiết hệ thống chiếu sáng làm việc, bảo vệ, quạt, điều hoà... hợp lý, tiết kiệm; Lắp thiết bị đóng cắt tự động hẹn giờ phù hợp theo mùa cho các hệ thống chiếu sáng công cộng, giao thông... kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về tiết kiệm điện của các đơn vị; Lắp đặt phần mềm và thiết bị cảm biến nhận dạng nhằm quản lý việc cung cấp và tiêu hao nhiên liệu của các thiết bị một cách hợp lý; Ứng dụng công nghệ thông tin, lắp đặt Hệ thống Camera giám sát để quản lý điều hành, nghiệm thu cung độ và kiểm soát các thiết bị, lắp đặt hệ thống định vị vệ tinh GPS, thiết bị theo dõi giám sát tiêu hao nhiên liệu cho các thiết bị Ô tô, máy khai thác tiêu thụ nhiên liệu trong Công ty. Sản lượng điện năng tiêu thụ thực hiện năm 2020 là 16.936.646/16.903.845 kwh đạt 100% Kế hoạch. Đối với nhiên liệu tiêu thụ trong năm 2020 là 15.265.259/17.196.320 đạt 89%, giảm 11% so với KH giao

### 6.3. **Tiêu thụ nước:**

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2020:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

+/ Nguồn cung cấp nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt cho CBCNV trong Công ty bao gồm nước mua của Công ty cấp nước Quảng Ninh và nước ngầm tại giếng mạch lộ 01 HT.

+/ Nguồn cung cấp nước phục vụ cho công tác vệ sinh công nghiệp, tưới đường được lấy từ moong Vía 16 và tận dụng nước sau khi xử lý tại 02 Trạm xử lý nước thải Hà Tu I, II.

+/ Lượng nước sử dụng: 2.207.977 m<sup>3</sup>. Trong đó

- Lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Công ty Cấp nước Quảng Ninh cung cấp: 13.359 m<sup>3</sup>

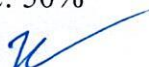
- Lượng nước khai thác từ giếng mạch lộ Hà Tu 01 dùng cho mục đích sinh hoạt, tưới đường, cung cấp nước làm mát cho thiết bị: 465.238 m<sup>3</sup>

- Lượng nước tận dụng sau xử lý phục vụ cho mục đích vệ sinh công nghiệp, tưới đường: 1.243.430 m<sup>3</sup>.

- Lượng nước bơm moong để cấp cho các sàng: 485.950 m<sup>3</sup>

- Tỷ lệ % tái sử dụng nước: 50%

### 6.4. **Tuân thủ Pháp luật:**



Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD Công ty luôn chấp hành đúng các quy định pháp luật trong công tác Bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Đầu tư phát triển mỏ và dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh và được Bộ TNMT phê duyệt.

- Hoàn thành xong việc ký quỹ Cải tạo phục hồi môi trường cho 02 dự án nêu trên với tổng số tiền: 107.251.470.000 đồng; trong đó: ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường dự án Đầu tư phát triển mỏ: 32.151.173.000 đồng; ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh là: 75.100.297.000 đồng.

- Đã đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

- Thực hiện thuê xử lý chất thải nguy hại, nước thải công nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất; tổ chức quan trắc môi trường định kỳ; tổ chức trồng cây cải tạo, phục hồi môi trường tại các bãi thải đã dừng hoạt động, dọc các tuyến đường vận chuyển và các tuyến đường gần khu dân cư; tổ chức tưới đường đập bụi tại các nền máy, tuyến đường vận chuyển, kho than...

#### **6.5. Chính sách liên quan tới người lao động:**

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Trong năm Công ty tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và Nhà nước. Ngoài ra trong năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 2.000.000 đồng/người để đi thăm quan nghỉ mát.

Công tác chăm lo đời sống CBCNV luôn được chú trọng, kịp thời, CBCNV ổn định tinh thần, yên tâm sản xuất. Trong năm chi khen thưởng động viên các tập thể và các nhân có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... là 10.370 triệu đồng. Trong dịp tết Nguyên đán 2021, Công ty đã chi tháng lương thứ 13 và quà tết cho CBCNV.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 quý/năm nhằm đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường một cách kịp thời. Căn cứ kết quả quan trắc định kỳ thì các chỉ tiêu về đất, nước thải, không khí tại các vị trí trong Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường cho nhân dân sinh sống xung quanh khu vực nhà văn hóa Công ty. Năm 2020 Công ty đã thực hiện hỗ trợ cho các hộ dân tổ 28 khu 3 phường Hà Phong số tiền 10.000.000 đồng để làm đường dân sinh.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. (Không có)**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid diễn ra hết sức phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn nói chung và của Công ty nói riêng. Với phương châm “Vừa phòng chống dịch – vừa đảm bảo sản xuất”, Công ty đã triển



khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, với tinh thần đoàn kết nội bộ của cả hệ thống chính trị và sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện mọi mặt của các đ/c Lãnh đạo Tập đoàn, các Ban chuyên môn của TKV, kết thúc năm 2020 Công ty CP than Hà Tu đã hoàn thành và vượt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

- Bốc xúc đất đá tổng số: đạt 48,0/43,0 triệu m<sup>3</sup>, bằng 111,6% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- Than nguyên khai: Thực hiện đạt 1.246/1.250 nghìn tấn, bằng 100% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- Than sạch sản xuất tổng số: thực hiện đạt 1.317/1.217 ngàn tấn, bằng 108,2% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- Doanh thu: Tổng doanh thu của Công ty đạt 2.876.295/2.924.382 tr đồng, bằng 98,4% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ. Trong đó: Doanh thu từ sản xuất than: 2.864.943 tr.đồng.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 46,3/20,3 tỷ đồng bằng 228,0% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ. Lợi nhuận của Công ty đạt cao do Công ty đã áp dụng các biện pháp tăng được chất lượng than, thực hiện tiết kiệm chi phí như: tổ chức sản xuất, điều hành hợp lý, công tác chuẩn bị các điều kiện sản xuất được cải thiện dẫn đến thiết bị phát huy được tối đa năng suất, giảm chi phí...

- Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng): Tiền lương bình quân: 11,3/9,5 triệu đồng/người/tháng bằng 118,7% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

- Cổ tức/vốn Điều lệ (%): Trả cổ tức 9%, bằng 100% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ.

## ***2. Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:***

- Công tác tổ chức điều hành sản xuất đã thể hiện được tính linh động, hiệu quả trong sản xuất, bám sát kế hoạch điều hành của Tập đoàn để điều hành sản lượng than đất đảm bảo tiến độ, tập trung thiết bị khai thác tối đa khu vực moong trước mùa mưa... Định kỳ 10 ngày/lần, bộ phận điều hành đã xây dựng kế hoạch, tính toán hợp lý đồng bộ từ khâu khoan nổ, bốc xúc, vận chuyển và các khâu phụ trợ đảm bảo cho thiết bị phát huy tối đa công suất, do đó nhiều thiết bị tự làm của Công ty đã tăng được sản lượng từ 20-30% theo định mức Tập đoàn, đặc biệt các thiết bị có trọng tải lớn và thiết bị khoan xoay cầu điện.

- Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản: Năm 2020, Công ty tiếp tục tăng cường quản lý kỹ thuật cơ bản, tập trung cải tạo lại các thông số của hệ thống khai thác Dự án Bắc Bàng Danh, thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu khoan, bốc xúc, vận chuyển, chất lượng mặt đường, tăng tỷ lệ áp dụng xe cơ giới có tải trọng lớn phù hợp với mặt tầng công tác và góc nghiêng bờ tầng... cụ thể: Tiếp tục thi công cải tạo mở rộng 3 tuyến đường vận chuyển chính mức +50, +95 và +135 có chiều rộng >20m đảm bảo cho xe 100 tấn hoạt động hiệu quả. Kết thúc năm 2020 đầy moong đạt mức -40, than khai thác vượt 100 ngàn tấn so với thiết kế dự án.

- Công tác chế biến, tiêu thụ: Trong điều kiện tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, lượng than tồn kho tăng, ngoài việc phải mở rộng thêm kho chứa than, Công ty đã đảm bảo được sản lượng than khai thác cũng như tăng được sức chứa than tồn từ 170.000 tấn đầu năm lên 490.000 tấn cuối năm 2020. Tập trung sàng tuyển, chế biến ra các chủng loại than có nhu cầu tiêu thụ tăng như cám 6a thực hiện đạt 347/191 ngàn tấn, bằng 181,7% kế hoạch; cám 6b thực hiện đạt 27.819 tấn. Tuy nhiên, do nhu cầu tiêu thụ giảm, Công ty đã báo cáo và được sự quan tâm của TKV đã đồng ý mua than gửi kho của Công ty với khối lượng 298 ngàn tấn.



- Công tác quản trị nội bộ: Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định và Nhà nước và TKV. Ban kiểm soát nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Thường xuyên rà soát sửa đổi các Quy chế quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình hiện tại cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước và của TKV. Năm 2020, Công ty đã phát hành 13 quy chế và 42 quy định nội bộ được sửa đổi bổ sung để phù hợp với yêu cầu quản lý ngày càng cao trong TKV.

- Công tác quản trị chi phí, giá thành: Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn đầu triển khai dự án Bắc Bàng Danh, hệ số bóc lớn dẫn đến giá thành của Công ty tăng cao (từ năm 2021 trở đi giá thành Công ty bắt đầu giảm mạnh). Nhận thức được điều đó, trong năm 2020, Công ty đã triển khai rất nhiều các giải pháp từ công tác điều hành sản xuất đến quản trị chi phí nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, cụ thể: (i) Công ty đã triển khai ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, và xây dựng các chương trình để các đơn vị giao khoán đến từng tổ đội sản xuất; (ii) định kỳ 15 ngày phân tích tình hình thực hiện khoán chi phí, kết thúc tháng tổ chức họp thanh toán khoán, giải quyết các khó khăn vướng mắc cho đơn vị cũng như, điều chỉnh chi phí khi điều kiện sản xuất thay đổi. Hàng tháng đều tổng hợp kết quả thực hiện khoán các CT-PX toàn Công ty để điều hành, quản trị hiệu quả. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2020 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Tổng chi phí khoán toàn Công ty thực hiện giảm -3.152 triệu đồng so với kế hoạch giao, các chỉ tiêu giao khoán cho các bộ phận phòng ban được đảm bảo.

### **3. Tình hình tài chính:**

#### **a. Tình hình tài sản:**

Giá trị tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019: 361.781 tr.đồng tăng 25%, trong đó: tài sản dài hạn tăng 150.840 tr.đồng; tài sản ngắn hạn tăng 210.941 tr.đồng. Tài sản dài hạn tăng do trong năm công ty đang thực hiện đầu tư cho dự án Bắc Bàng Danh (Đầu tư máy móc thiết bị 193.086 tr.đồng, bóc đất XDCB 212.050 tr.đồng). Tài sản ngắn hạn tăng do nợ phải thu tăng 93,4% chủ yếu là nợ phải thu Tập đoàn tiền bán than gửi kho cuối năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,19 lần (>1) tăng 52,6% so với năm 2019 chứng tỏ khả năng thanh toán và tình hình tài chính của công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Trong năm Công ty sử dụng tài sản cố định hiệu quả, cơ cấu hợp lý. Việc đầu tư tài sản cố định của Công ty là đúng đắn. Công tác theo dõi trích khấu hao TSCĐ phục vụ sản xuất để thu hồi vốn đầu tư của Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán doanh nghiệp.

#### **b. Tình hình nợ phải trả:**

Trong năm 2020, Công ty thu xếp cân đối nguồn tiền thanh toán trả khách hàng, nộp các khoản nghĩa vụ ngân sách nhà nước, trả lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng thời gian quy định. Năm 2020 khoản vay dài hạn tăng 456.431 tr.đồng để đầu tư tài sản phục vụ cho dự án Bắc Bàng Danh nên nợ dài hạn tăng. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty giảm so với năm 2019. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu theo kế hoạch: 6,45 lần, Công ty thực hiện 5,19 lần giảm 1,26 lần năm.

#### **c. Tình hình nợ phải thu:**

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Đơn vị thường xuyên tổ chức đối chiếu thu hồi công nợ, tiến hành phân loại nợ - trong Tập đoàn, ngoài tập đoàn để có biện pháp thu hồi dứt điểm công nợ. Công nợ phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu ngắn hạn.

Khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần phát triển dự án Biển Đông công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi năm 2013. Năm 2020 Công ty đã thu hồi được khoản nợ đối với Công ty cổ phần phát triển dự án Biển Đông số tiền



200.000.000 đồng. Công ty hạch toán hoàn nhập giá trị trích lập 200.000.000 đồng. Đến thời điểm 31/12/2020 giá trị trích lập nợ phải thu khó đòi là: 4.032.578.000 đồng. Khoản nợ này Công ty cổ phần phát triển dự án Biển Đông cam kết trong các năm tiếp theo mỗi năm sẽ trả 800 tr.đồng

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.
- Đẩy nhanh kế hoạch bóc xúc đất đá xây dựng cơ bản thuộc Dự án Bắc Bàng Danh, đảm bảo lấy than theo đúng tiến độ dự án thiết kế.

**5. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có  
(Kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần).

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Nước thải phát sinh trung bình 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nguồn phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước ngầm được tập trung tại moong khai thác. Nước thải tập trung được thu hồi về 02 trạm xử lý nước thải của Công ty để xử lý (công suất 36.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm) sau đó được tận dụng lại để phục vụ sản xuất, lượng nước thải đã qua xử lý Công ty không tận dụng hết thì được xả ra suối Lộ phong. Nước thải sau khi xử lý xong đạt QCVN 40:2011/BTNMT.

Nguồn phát sinh khí thải: chủ yếu từ các phương tiện khoan, nổ, bóc xúc vận tải và các thiết bị san gạt hoạt động trên khai trường. Để đảm bảo chất lượng không khí Công ty tập trung đầu tư mua sắm các thiết bị mới hiện đại, đưa thiết bị cũ vào trung, đại tu đúng kỳ, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên. Theo kết quả quan trắc định kỳ chất lượng môi trường không khí: Nồng độ khí thải (SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO) tại các vị trí có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 quý/năm nhằm đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường một cách kịp thời. Căn cứ kết quả quan trắc định kỳ thì các chỉ tiêu về đất, nước thải, không khí tại các vị trí trong Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

**b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Khen thưởng các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hàng năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 02 triệu đồng/người đi thăm quan nghỉ mát. Ngoài ra trong năm Công ty còn tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, để kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và Nhà nước. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

**c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Tổng chi phí mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh và thành phố là hơn 13,8 tỷ đồng. Ngoài ra Công ty còn khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình



sản xuất kinh doanh, Công ty tổ chức các chuyến thăm quan nghỉ mát học tập, tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp tết trung thu, ngày quốc tế Thiếu nhi hơn 5,8 tỷ đồng.

Xử lý kịp thời các tình huống gây nguy hại đến môi trường, Công ty đã chi cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên tại Công ty và khu vực liên quan trên địa bàn khai thác hơn 17,7 tỷ đồng.

#### **IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Trong năm 2020, HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát lại các quy chế đã ban hành và xây dựng một số quy chế mới để trình HĐQT xem xét phê duyệt và ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV. Năm 2020, Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt 13 Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các mặt đầu tư xây dựng, quản lý rủi ro, quản lý tài sản, kiểm toán nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế quản lý cán bộ..., trong SXKD của Công ty; Đảng ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNVC và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động theo hướng giảm lao động phục vụ phụ trợ, tăng cường và ưu tiên chế độ cho thợ có tay nghề bậc cao, ban hành lại các quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Công tác An toàn: Với mục tiêu “An toàn là số một”, năm 2020 vừa qua, Công ty tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho các đối tượng theo đúng kế hoạch đề ra. Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn, tăng cường kiểm tra công tác an toàn lao động (định kỳ, đột xuất). Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chủ an toàn cho người lao động, và duy trì việc theo dõi thực hiện công tác an toàn qua hệ thống Camera giám sát.

- Công tác An ninh trật tự: Tiếp tục được duy trì ổn định, thực hiện quyết liệt, ngăn chặn việc xâm nhập khai trường, kiểm soát người và thiết bị hoạt động tại khai trường và ra vào khai trường... Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ. Cuối năm 2020, Công ty đã phối hợp với Chính quyền địa phương ngăn chặn và xử lý việc người ngoài xâm nhập trồng cây trong ranh giới mỏ, vi phạm trong quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ.

- Công tác thi đua-khen thưởng: Ngay từ đầu năm, Công ty đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất sâu rộng trong toàn Công ty với mục tiêu An toàn - Đổi mới - Phát triển. Phát động thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng kỉ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020); Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Đại hội thi đua yêu nước TKV lần thứ V; 75 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2020); 60 năm ngày thành lập Công ty (01/8/1960-01/8/2020).

- Công tác phối hợp với các đoàn thể, quần chúng trong Công ty và cơ quan chính quyền địa phương: Cùng với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho CBCNV về nhiệm vụ SXKD và những giải pháp của Công ty; thực hiện tốt công tác phối hợp đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua LDSX; công tác đảm bảo AT-VSLĐ; bảo vệ môi trường... tạo sự đồng lòng, quyết tâm thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được giao. Đối với chính quyền địa phương tăng cường hợp tác, phối hợp đảm bảo sự

phát triển hài hòa trên địa bàn, trong năm Công ty tổ chức thành công: (i) Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ 22, nhiệm kỳ 2020-2025; (ii) Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Công ty 01/8/1960 – 01/8/2020; (iii) Lễ kỷ niệm 84 năm ngày Truyền thống công nhân mỏ - Truyền thống ngành than đảm bảo an toàn, ANTT.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

Trong năm 2020, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều hành sản xuất linh hoạt, báo cáo thường xuyên với HĐQT về những vướng mắc phát sinh và trình HĐQT giải quyết kịp thời những nội dung công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. Do đó, mọi hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường, không bị ách tắc, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2020; Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng và mua bảo hiểm đầy đủ cho các thiết bị, lợi nhuận vẫn còn do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả. Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ qui định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký với các đối tác kinh doanh trong năm 2020 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

Công ty sử dụng lao động đúng theo quy định của Tập đoàn trong công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực. Công ty áp dụng thang bảng lương và chế độ đối với người lao động theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và của Công ty. Công ty đã ban hành phổ biến quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững.

## **3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.**

Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tìm mọi biện pháp để sửa chữa nhanh thiết bị để huy động ra sản xuất.

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, đồng bộ các khâu, các công đoạn sản xuất, các tuyến đường vận chuyển. Điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên Bắc Bàng Danh hoàn thành trong năm 2021.

- Giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Hướng ứng mục tiêu điều hành của TKV “An toàn – Phát triển – Hiệu quả” và chủ đề “Năm tiết kiệm”; Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bố lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.

## **V. Quản trị Công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **a. Thay đổi thành viên HĐQT:**

Trong năm 2020 Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT để thay thế cho thành viên HĐQT chuyên công tác theo yêu cầu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Theo đó ông Nguyễn Trọng Tốt thôi tham gia HĐQT của Công ty, đồng thời TKV cử ông Trần Thế Thành – Trưởng ban quản lý vốn (QLV) của TKV làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT của Công ty và được HĐQT Công ty họp bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 03/3/2020.

#### **b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT trong năm 2020:**

\* Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Trần Thế Thành, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện phần vốn của TKV
- Ông Nguyễn Quang Quảng, Thành viên HĐQT; Q.Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Việt Thanh, Thành viên HĐQT; Bí thư Đảng ủy Công ty.
- Ông Vũ Hồng Cẩm; Người đại diện TKV, Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Anh Chung, Người đại diện TKV, Thành viên HĐQT;

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành và 04 thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

\* Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

\* Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức họp 39 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp tập trung và trực tuyến; HĐQT đã ban hành 43 Nghị quyết và 63 Quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo

trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

\* Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Trong HĐQT của Công ty có 04 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT không điều hành đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 04 thành viên HĐQT không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

\* Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

\* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Trong năm 2020 các thành viên HĐQT đã tham gia các lớp về quản trị Công ty được tổ chức tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

### **c. Ban Kiểm soát:**

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trịnh Thị Bích Ngọc	Trưởng BKS	25/4/2016	Cử nhân Kế toán
2	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	25/4/2016	Cử nhân Kế toán
3	Lương Xuân Hùng	Thành viên	02/4/2012	CN Toán kinh tế

Đến ngày 04/12/2020, thành phần Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đang còn 02 thành viên do 01 thành viên là bà Trịnh Thị Bích Ngọc đã nghỉ hưu và có đơn từ nhiệm từ ngày 04/12/2020. 02 thành viên BKS gồm: (i) Bà Phạm Thị Lan Hương- Thành viên BKS, Phó phòng TBK, được giao nhiệm vụ phụ trách Ban kiểm soát từ ngày 04/12/2020, (ii) Ông Lương Xuân Hùng- Trưởng phòng KH. Trong đó có 01 thành viên đang là Người đại diện của TKV tham gia BKS của Công ty là ông: Lương Xuân Hùng

Trong năm 2020 Ban kiểm soát công ty đã tiến hành họp 04 lần: Cuộc họp lần thứ nhất tiến hành vào ngày 10/3/2020 để thống nhất các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2020. Các cuộc họp tiếp theo được thực hiện tại kỳ kiểm soát các hoạt động quản lý của Công ty, thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động của Công ty các quý năm 2020; Các thành viên ban kiểm soát tham dự họp đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau các đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ các chế độ của nhà nước, quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về sự vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành. Có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của các thành viên Ban kiểm soát còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các

phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

**2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Quỹ lương của Viên chức quản lý năm 2020 được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Trưởng BKS chuyên trách và Kế toán trưởng là: 2.793.600.000<sup>d</sup>
- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 là: 318.864.000 đồng. trong đó
  - + 06 thành viên HĐQT của Công ty: 222.864.000 đồng.
  - + 02 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 96.000.000 đồng.

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.**

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Phụ lục số 2 kèm theo**

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Trong năm 2020 Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ ban hành và Thông tư số 95/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính “Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng”.

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán:** (Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 220321.001/BCTC.QN ngày 22/3/2020 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và gửi báo cáo tài chính đã kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính 2020 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: [www.hatucoal.vn](http://www.hatucoal.vn) ở mục "Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính".

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



**Phụ lục số 01**  
**TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**  
(Bao gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng)

**1) Lý lịch của Quyền Giám đốc điều hành Nguyễn Quang Quảng**

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG QUẢNG
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 013376503; Ngày cấp: 09/02/2011; Nơi cấp: CA Hà Nội.
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1980;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nơi sinh: Nhân Thắng, Gia Bình, Bắc Ninh. .
- Địa chỉ thường trú: P1611 toà C, Chung cư Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0904606757; Email: Quangnq@vinacomin.vn
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay):
  - + Từ 9/1998÷7/2002 Sinh viên Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
  - + Từ 8/2002÷12/2002 Nhân viên phòng Kế hoạch, Phân xưởng Lộ Thiên - Xí nghiệp Than Bình Minh thuộc Công ty Than Quảng Ninh
  - + Từ 1/2003÷8/2007 Nhân viên phòng Kế hoạch - Công ty than Hạ Long.
  - + Từ 8/2007÷5/2008 Phó phòng Kế hoạch vật tư - Công ty than Hạ Long.
  - + Từ 6/2008÷6/2011 Chuyên viên Ban Kế hoạch - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
  - + Từ 7/2011 ÷ 02/2018 Phó Ban Kế hoạch - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
  - + Từ 3/2018 ÷ 01/2020 Phó giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin
  - + Từ tháng 01/2020 đến nay Quyền Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin
    - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Quyền giám đốc - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin
    - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
    - Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
    - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;  
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
    - Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
    - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
    - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.



## 2) Lý lịch của Phó Giám đốc Trần Quốc Toàn.

- Họ và tên: TRẦN QUỐC TOÀN
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100711050; Ngày cấp: 11/5/2015; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 06/11/1978;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xã Cương Chính, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu 10, Phường Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0916549666; Email: Toandksx@gmail.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ;
- Quá trình công tác (Từ 18 tuổi đến nay):
  - + Từ 9/1996÷6/2001 Sinh viên - Trường Đại học Mỏ địa chất;
  - + Từ 11/2001÷10/2004 Nhân viên phòng Kỹ thuật - Công ty Than Hà Tu;
  - + Từ 11/2004÷5/2009 Phó Quản đốc Công trường - Công ty Than Hà Tu;
  - + Từ 5/2009÷3/2011 Phó phòng Điều khiển sản xuất - Công ty Than Hà Tu;
  - + Từ 4/2011÷01/2018 Tr. Phòng Điều khiển sản xuất - Công ty Than Hà Tu;
  - + Từ 02/2018 đến nay Phó Giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
  - + Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BTV Công đoàn công ty
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu;
  - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

*W*

### 3) Lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Tĩnh

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN TĨNH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100632259; Ngày cấp: 25/7/2003; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Đông Vinh – Đông Hưng – Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 30D khu 2B, P.Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835654.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư chế tạo máy;  
2. Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 02/1998÷12/1998 Công nhân XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
  - + Từ 01/1999÷6/1999 Nhân viên XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
  - + Từ 7/1999÷12/2000 Quản đốc Xưởng I - XN cơ khí ô tô QN;
  - + Từ 01/2001÷12/2005 T.Phòng kinh doanh - XN cơ khí ô tô QN;
  - + Từ 01/2006÷3/2006 Quản đốc X I C.Ty CP cơ khí Giao thông QN;
  - + Từ 4/2006÷6/2007 Nhân viên phòng Vận tải - Công ty than Hà Tu;
  - + Từ 7/2007÷12/2008 Phó quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu;
  - + Từ 01/2009÷12/2009 Quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ 01/2010÷8/2012 Trưởng phòng Vận tải - Công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ 09/2012 Đến nay Phó giám đốc Công ty CP Than Hà Tu –

Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng uỷ
- Số cổ phần đang nắm giữ: không.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: không;  
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

1323  
CÔNG TY  
HÀ T  
QMI  
T. QU

14

#### 4) Lý lịch của Phó Giám đốc Lam Anh Tuấn

- Họ và tên: LAM ANH TUẤN
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100721202, Ngày cấp: 6/5/1997 ; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 17 tháng 9 năm 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Sán diu
- Quê quán: Hà phong – Hòn Gai – Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 29 khu 3, P. Hà Phong, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0912659433
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 12/2002 đến 11/2005 nhân viên phòng KTM công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ tháng 12/2005 đến 2/2008 phó phòng KTM công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ tháng 3/2008 đến 6/2011 trưởng phòng KTM công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ tháng 6/2011 đến hết tháng 6/2012 phó ban quản lý công trường khai thác Bauxite Tân Rai công ty cổ phần than Hà Tu
  - + Từ tháng 7/2012 đến 9/2012 Quản đốc công trường than 2 Công ty CP than Hà Tu
  - + Từ tháng 10/2012 đến 02/2016 Quản đốc công trường Via 7&8 Công ty CP than Hà Tu;
  - + Từ tháng 3/2016 đến 02/2017 Phó phòng phụ trách phòng Đầu tư môi trường Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;
  - + Từ tháng 3/2017 đến 01/2019 Trưởng phòng Đầu tư môi trường Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;
  - + Từ tháng 02/2019 đến nay Phó Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
  - + Phó Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
  - + Giám đốc điều hành mỏ theo giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ: Không.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: Không.
  - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không



*(Handwritten mark)*

### 5) Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100592091; Ngày cấp: 1/4/2005; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 4D Hồng Hải - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
  - + Từ 10/1991÷8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 9/1992÷10/1999 nhân viên thống kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;
  - + Từ 11/1999÷1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP Than Hà Tu;
  - + Từ 2/2006÷11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;
  - + Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 29.040 cp;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 29.040 cp;  
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không



Phụ lục số 2

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN &  
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT  
ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 958 /BC-VHTC, ngày 07/ 4 /2021 của HĐQT)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). (Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: - Công ty Tuyển Than Hòn Gai – Vinacomin; - Công ty Kho vận Cầm Phả - Vinacomin; - Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV)	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256;  Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ năm 2020 đến khi có thay đổi khác	Số 80/NQ-VHTC Ngày 31/3/2020	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/ giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất	TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty
2	Công ty cổ phần Vật tư – TKV	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700100707; 25/06/2010; Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Phường Hồng Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2020 đến khi có thay đổi khác	Số 80/NQ-VHTC Ngày 31/3/2020		Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua <i>(nếu có nêu rõ ngày ban hành)</i>	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 0100101298; 01/11/2004; Sở KH&ĐT Hà Nội	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Từ năm 2020 đến khi có thay đổi khác	Số 80/NQ-VHTC Ngày 31/3/2020	Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm. Tổng giá trị: 102;307.984.716 đồng.	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty
4	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin	Cùng người có liên quan	Mã số DN: 5700526333; 27/12/2004; Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Số 170 đường Trần Phú, Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh	Từ năm 2020 đến khi có thay đổi khác	Số 80/NQ-VHTC Ngày 31/3/2020	Như mục 1	Chủ tịch HĐQT VHTC là Trưởng ban kiểm soát Công ty

